

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 53/2019/HSST

Ngày: 21/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nh - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 Toà án nhân dân quận C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXXT-HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A (H), sinh năm 1960. Nơi sinh: Hải Phòng; ĐKTT: 20 Tổ 38, Khu vực 6, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: chạy xe mô tô khách; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng H1 (chết) và bà: Trần Nguyệt M (sống); vợ: Trần Thị B; có 03 con, lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1991; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ ngày 25/02/2019 đến ngày 05/6/2019 được cho bảo lãnh đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Võ H T**; sinh năm: 1978. Địa chỉ: 440 Tổ 22, phường B K 7, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2/ **Đặng Hữu T1**; sinh năm: 1971. Địa chỉ: 218/3 khu vực Y, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3/ **Lê Thanh L**; sinh năm: 1980. Địa chỉ: 88/33/13 đường CM, phường CK, quận N, thành phố Cần Thơ. (Hiện đang đưa đi cai nghiện tại Trung tâm Cai nghiện Thành phố Cần Thơ- ấp Xẻo Lá, xã Tân Long, huyện H1, tỉnh Hậu Giang). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4/ **Nguyễn Văn N**; sinh năm: 1994. Địa chỉ: ấp Phú B, thị trấn M, huyện CT, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

5/ **Lê Văn T**; sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp Nhơn Thọ 2A, xã N, huyện PD, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

6/ **Nguyễn Thị D**; sinh năm: 1964. Địa chỉ: 20 tổ 38, Khu vực 6, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

7/ **Phạm H P**; sinh năm: 1982. Địa chỉ: 88/92A đường CM, phường CK, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

8/ **Nguyễn Ngọc K**; sinh năm: 1976. Địa chỉ: 213 ấp NP, xã NAI, huyện PD, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

9/ **Nguyễn Bửu T1**; sinh năm: 1961. Địa chỉ: 4/12 đường CM, phường CK, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

10/ **Nguyễn Thị Cẩm Nh**; sinh năm: 1985. Địa chỉ: khu vực B, phường PT, quận O, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

11/ Bà **Trần Nguyệt M**; sinh năm: 1934. Địa chỉ: 20 tổ 38, Khu vực 6, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/02/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận C, thành phố Cần Thơ kết hợp với lực lượng công an phường TT, quận C phát hiện Nguyễn Đức A điều khiển xe mô tô biển số 65B1 – 368.55 chở theo Nguyễn Thị D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên lực lượng tiến hành dừng xe kiểm tra tại địa điểm trước nhà số 421/1 khu vực Phú Mỹ, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét khẩn cấp, lực lượng công an tiến hành thu giữ: 28 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được đựng trong một hộp nhựa (thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Đức A đang mặc); 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, kèm theo sim số 0776547699; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kèm theo sim số 0943971928; Tiền Việt Nam đồng: **14.300.000đ**; 01 xe mô tô biển số 65B1 – 368.55 đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức A khai nhận: 28 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng mà cơ quan công an thu giữ là ma túy loại Heroine do Anh mua của người nam tên “Sáu” với giá khoảng **2.600.000đ**, mục đích bán lại cho các người nghiện để hưởng lợi tiền chênh lệch dùng cho tiêu xài cá nhân. Đức A đã mua ma túy của người tên “Sáu” được 02 lần, lần thứ nhất mua 10 tép đã bán hết, lần thứ hai mua 28 tép chưa bán được thì bị bắt.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nhật ký cuộc gọi thuê bao di động, phát

hiện có sự liên lạc giữa các người nghiện và Nguyễn Đức A qua số điện thoại 0776547699.

Qua làm việc với những người nghiện gồm Võ H T, Đặng Hữu T1, Lê Thanh L, Nguyễn Văn N, Lê Văn T, những người này đều nhận dạng được Nguyễn Đức A là người đã nhiều lần bán ma túy cho họ.

Võ H T khai: mua ma túy của Nguyễn Đức A được 03 lần, loại Heroine, mỗi lần mua **200.000đ**, lần thứ 04 vào ngày 25/02/2019 chưa mua được.

Đặng Hữu T1 khai: mua ma túy của Nguyễn Đức A được 03 lần, loại Heroine, mỗi lần mua **100.000đ**, lần thứ 04 vào ngày 25/02/2019 chưa mua được.

Lê Thanh L khai: bắt đầu mua ma túy của Nguyễn Đức A từ ngày 04/02/2019, mua được 10 lần, loại Heroine, mỗi lần mua **100.000đ**.

Nguyễn Văn N khai: mua ma túy của Nguyễn Đức A được 03 lần, loại Heroine, mỗi lần mua **100.000đ**, lần thứ 04 vào ngày 25/02/2019 chưa mua được.

Lê Văn T khai: bắt đầu mua ma túy của Nguyễn Đức A từ ngày 07/02/2019, mua được 03 lần, loại Heroine, 02 lần mua **200.000đ**, 01 lần mua **100.000đ**, lần thứ 04 vào ngày 25/02/2019 chưa mua được.

Tại Kết luận giám định số 191/KL-PC09 ngày 05/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 28 đoạn ống nhựa, gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Đức A, là ma túy, có khối lượng 0,5220 gram, loại Heroine.

Đối với Nguyễn Thị D không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức A nên không xem xét xử lý.

Đối với Lê Thanh L, Đặng Hữu T1, Võ H T, Lê Văn T, Nguyễn Văn N, Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên “Sáu”, hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận C sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-CR ngày 22/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Đức A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có mua ma túy của người đàn ông tên Sáu để về bán lại cho các con nghiện được khoảng 20 ngày thì bị bắt. Tuy nhiên, trong số những người nêu trên thì bị cáo chỉ có bán ma túy cho T1 02 lần, bán cho N 02 lần và bán cho 02-03 người khác nữa nhưng bị cáo không rõ họ tên, thu lợi khoảng **300.000đ-400.000đ**; còn đối với người tên T, T, L là những người khai tại cơ quan Điều tra là bị cáo đã bán ma túy cho họ thì bị cáo xác định là bị cáo có biết những người này là người nghiện ma túy; tuy nhiên, bị cáo không có giao dịch mua bán ma túy với 03 người này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

- Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, bị cáo có một phần thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo trước đây đã từng là quân nhân, cha bị cáo có 40 năm tuổi Đảng; nên đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **08** năm đến **09** năm tù; phạt tiền bị cáo **5.000.000đ**.

- *Về tang vật:*

+ 01 Điện thoại di động hiệu Itel: bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo: không liên quan tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Tiền Việt Nam **14.300.000đ**: trong đó có **11.000.000đ** là tiền của bà Trần Nguyệt M (mẹ bị cáo) đưa bị cáo đóng tiền viện phí cho bà M nên cần trả lại cho bà M; còn lại **3.300.000đ** là tiền của bị cáo nên đề Cơ quan Thi hành án tiếp tục tạm giữ để thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

+ Xe mô tô hiệu Ferroli biển số 65B1-368.55 là của chị Nh; chị Nh cho bị cáo mượn xe để sử dụng, chị Nh không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm nên đề nghị trả lại xe cho chị Nh.

+ Gói ma túy còn lại sau giám định: đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội D bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bản sự việc ngày 25/02/2019. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi vận chuyển ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác mà bị cáo Nguyễn Đức A đã thực hiện, đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang tại khu vực Phú Mỹ, phường TT, quận C vào ngày 25/02/2019, tang vật thu được là 0,5220 gram, loại Heroine; hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã bán ma túy cho Đặng Hữu T1, Nguyễn

Văn N và nhiều người khác, nhiều lần nên Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, bản thân bị cáo là trước đây đã từng là quân nhân, có thời gian phục vụ trong hàng ngũ quân đội nên lẽ ra bị cáo phải có tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm cao hơn người khác nhưng chính bị cáo vì lợi ích của bản thân, lại thực hiện hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, trí tuệ, nhận thức và hành vi của những người khác. Đồng thời cũng chính từ ma túy có thể làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, gây bất an, bức xúc trong nhân dân và thực sự có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội. Chính vì vậy việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy đã được nhà nước hình sự hóa và có những chế T1 nghiêm khắc nhằm ngăn ngừa những hậu quả phát sinh.

[4] Bị cáo biết tác hại của ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo trước đây là quân nhân, bị thương tật 10% nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần được xem xét khi lượng hình.

[6] Ngoài ra, để tăng tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

+ 01 Điện thoại di động hiệu IteI: bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo: không liên quan tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Tiền Việt Nam **14.300.000đ**: trong đó có **11.000.000đ** là tiền của bà Trần Nguyệt M (mẹ bị cáo) đưa bị cáo đóng tiền viện phí cho bà M nên cần trả lại cho bà M; còn lại **3.300.000đ** là tiền của bị cáo nên đề nghị Cơ quan Thi hành án tiếp tục tạm giữ để thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

+ Xe mô tô hiệu Ferroli biển số 65B1-368.55 do Phạm H P đứng tên giấy đăng ký xe. Anh P đã bán xe cho Cửa hàng cầm đồ Hòa H1 II của anh Nguyễn Ngọc K, anh K bán xe lại cho Nguyễn Bửu T1, Nguyễn Bửu T1 cho con trai là Nguyễn Bửu Lĩnh, anh Lĩnh bán lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh (con của bị cáo)

nhưng chưa làm thủ tục sang tên; chị Nh cho bị cáo mượn xe để sử dụng, chị Nh không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm nên cần trả lại xe cho chị Nh.

+ Gói ma túy còn lại sau giám định: cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Đức A (H) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức A **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam 03 tháng 11 ngày.

Phạt tiền Nguyễn Đức A số tiền: **5.000.000đ** (Năm triệu đồng).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số imel1: 351980102901327, imel 2: 351980102901335 kèm theo sim số 0776547699 của bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imel1: 355726095020625; imel2: 355727095020623 kèm theo sim số 0943971928.

+ Trả lại cho bà Trần Nguyệt M số tiền **11.000.000đ** (Mười một triệu đồng).

+ Kiến nghị Cơ quan Thi hành án tiếp tục tạm giữ **3.300.000đ** (Ba triệu ba trăm ngàn đồng) của bị cáo để thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh: Xe mô tô hiệu Ferroli biển số 65B1-368.55, màu đỏ đen.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Gói ma túy 0,4847 gram còn lại sau giám định.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử P thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang